

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

PGS.TS. Vũ Hoàng Nam*

Phát triển doanh nghiệp có vai trò quan trọng để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững. Để phát triển doanh nghiệp cần phải cải thiện môi trường kinh doanh. Trong bối cảnh phát triển với nhiều đòi hỏi mới như phát triển xanh, kinh tế số, thích ứng biến đổi khí hậu toàn cầu... việc cải thiện môi trường kinh doanh để phát triển doanh nghiệp đặt ra những vấn đề mới. Trên cơ sở phân tích đòi hỏi của bối cảnh mới và thực tiễn cải thiện môi trường kinh doanh để phát triển doanh nghiệp Việt Nam thời gian qua, bài viết đề xuất cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thúc đẩy đổi mới và sáng tạo trong doanh nghiệp nhằm gia tăng sự thích ứng để phát triển bền vững các doanh nghiệp Việt Nam.

• Từ khóa: môi trường kinh doanh, phát triển bền vững, doanh nghiệp, bối cảnh mới, đổi mới sáng tạo.

The growth of enterprises plays a crucial role in driving industrialization, modernization, and rapid, sustainable development. To foster business growth, improving the business environment is essential. In the context of development with many new requirements such as green development, digital economy, adaptation to global climate change... improving the business environment to develop businesses raises new issues. Drawing on an analysis of the new context and recent efforts to improve the business environment for the development of Vietnamese enterprises, this article suggests focusing on promoting innovation within businesses. This approach aims to increase their adaptability, ensuring the sustainable development of Vietnamese enterprises.

• Key words: business environment, sustainable development, enterprise, new context, innovation.

Ngày gửi bài: 26/3/2025

Ngày gửi phản biện: 31/3/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 10/5/2025

Ngày chấp nhận đăng: 02/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i290.10>

1. Đặt vấn đề

Phát triển doanh nghiệp (DN) Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của nền kinh tế là nhiệm vụ quan trọng để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững và đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định “Hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng thị trường, cải thiện thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động và tham gia các hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2024). Lý luận và kinh nghiệm phát triển trước đây của nhiều quốc gia cho thấy để phát triển các DN cần phải tăng cường cải thiện môi trường kinh doanh (Nam và cộng sự, 2022, 2023, 2024). Cải thiện môi

trường kinh doanh cũng là nhiệm vụ quan trọng để cải thiện thể chế phát triển kinh tế, giải quyết điểm nghẽn của điểm nghẽn trong tăng trưởng.

Báo cáo triển vọng kinh tế toàn cầu của Ngân hàng thế giới năm 2025 đã khẳng định năng suất trong các ngành ở nhiều nước đang phát triển thấp là do môi trường kinh doanh không thuận lợi (World Bank, 2025). Các nghiên cứu trước cho thấy, trong môi trường kinh doanh tốt hơn, cạnh tranh hiệu quả hơn, các DN khỏe mạnh sẽ tồn tại và phát triển. Các DN yếu kém sẽ ra khỏi ngành. Các nguồn lực sẽ di chuyển từ các DN yếu kém sang các DN khỏe mạnh. Nguồn lực khan hiếm được sử dụng hiệu quả hơn sẽ tạo ra sự phát triển bền vững (North, 1990; Dollar và cộng sự, 2005; Box, 2008; Aterido và cộng sự, 2011; Vu và Hoang, 2021; Vu và Ngoc, 2021). Nghiên cứu của Audretsch và cộng sự (2014) và Coad và cộng sự (2016) cho thấy đổi mới và sáng tạo trở thành động lực cốt lõi cho các DN phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh.

Nghiên cứu này phân tích bối cảnh và thực tiễn phát triển của các DN Việt Nam, từ đó đề xuất phương hướng và những giải pháp tháo gỡ các điểm nghẽn chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh nhằm phát triển các DN trong bối cảnh mới.

2. Thách thức đối với sự phát triển các doanh nghiệp trong bối cảnh mới

Các xu hướng chủ yếu định hình kinh tế thế giới

Bước sang những năm cuối của hạ thập niên đầu trong thế kỷ 21, kinh tế thế giới chứng kiến một số xu hướng lớn. Những xu hướng này có tác động tới mọi quốc gia, tổ chức và doanh nghiệp. Theo Poddar (2024), Vladoš và Chatzinikolaou (2025), Horváth và Szabó (2019), một số xu hướng chủ yếu định hình kinh tế thế giới bao gồm:

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ là xu hướng chủ đạo chi phối toàn bộ các hoạt động của các DN, tổ chức và các quốc gia. Các quốc gia, tổ chức, DN sẽ cạnh tranh dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chính cho tăng trưởng và phát triển của các quốc gia, tổ chức, DN (Horváth và Szabó, 2019).

* Trường Đại học Ngoại thương; email: namvh@ftu.edu.vn

Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế tiếp tục là xu hướng chung của nền kinh tế thế giới dù có nhiều điểm khác so với trước đây (Baldwin, 2019; Vlado và Chatzinikolaou, 2025). Xu thế bảo hộ, khu vực hóa xuất hiện ở một số khu vực và trong một số thời điểm. Nhiều nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu còn tiềm ẩn (Baldwin, 2019). Các hàng rào kỹ thuật ví dụ như các tiêu chuẩn môi trường và lao động mới xuất hiện đặt ra những thách thức, ràng buộc cho các nước đang phát triển trong quá trình đẩy mạnh thương mại với thế giới (Medialdia và cộng sự, 2024).

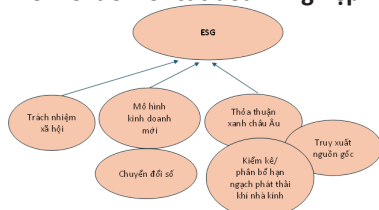
Đòi hỏi đối với phát triển kinh tế ở Việt Nam

Ở các nước đang phát triển như Việt Nam, để đạt được mục tiêu chung cuối cùng là phát triển bền vững, các mô hình mới ví dụ như kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ cần phải được triển khai thực hiện đồng thời với phát triển mô hình kinh tế số. Những đòi hỏi về giảm phát thải cũng đặt ra những yêu cầu mới trong quá trình xây dựng và thực thi chiến lược phát triển năng lượng. Những đòi hỏi này đặt ra nhiều ràng buộc hơn cho các chính sách phát triển (Lieder và Rashid, 2016; Constantiou và cộng sự, 2017; Jabeen và Khan, 2022; Rådberg và Löfsten, 2023).

Đòi hỏi đối với sự phát triển của doanh nghiệp

Tương ứng với những xu thế, mô hình phát triển mới, các DN đứng trước những đòi hỏi mới liên tục xuất hiện (Hình 1). Để tồn tại và phát triển, DN phải đáp ứng tất cả những đòi hỏi mới này. Từ những năm 1950 cho tới gần đây, đòi hỏi về trách nhiệm xã hội của DN thường được nhắc tới (Mintzberg, 1983). Bước sang thế kỷ 21, nhiều đòi hỏi mới đối với DN liên tục xuất hiện. Ví dụ, Cách mạng công nghiệp 4.0 cùng đòi hỏi DN phải chuyển đổi số đặt nhiều DN trước cơ hội và thách thức mới. Trong lúc nhiều DN còn đang loay hoay với chuyển đổi số thì những yêu cầu mới về giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng, thực hành ESG xuất hiện. Trong lúc nhiều DN còn đang nỗ lực triển khai các giải pháp đảm bảo truy xuất nguồn gốc, xuất xứ để đáp ứng các yêu cầu xuất khẩu thì những yêu cầu mới về Thỏa thuận xanh EU đặt ra cho DN nhiều thách thức mới (Dabbene và cộng sự, 2014; Garcia-Torres và cộng sự, 2019). Trong bối cảnh bất định của thế giới, có một điều chắc chắn rằng những đòi hỏi đối với các DN Việt sẽ ngày càng gia tăng trong tương lai. Những đòi hỏi này sẽ ngày càng nhiều và phức tạp hơn. Điều này buộc các DN cần phải nhận thức được rằng những đòi hỏi mới sẽ gia tăng và các DN cần phải sẵn sàng cho những thách thức này.

Hình 1: Đòi hỏi đối với các doanh nghiệp Việt Nam



Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Những đòi hỏi đối với DN ở Hình 1 có sự gắn kết chặt chẽ với các đòi hỏi chung đối với nền kinh tế ở Hình 1.

Sự tương thích trong nội dung của hình thể hiện những nội dung đổi mới mô hình tăng trưởng của Việt Nam có thể được tiếp cận từ góc độ vi mô. Khi các DN đáp ứng được các đòi hỏi, yêu cầu mới cũng là khi Việt Nam có thể thực hiện được nhiệm vụ đổi mới mô hình tăng trưởng trong bối cảnh mới. Do vậy, cải thiện môi trường kinh doanh để các DN đáp ứng được các yêu cầu, đòi hỏi mới sẽ góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng của Việt Nam.

Làm thế nào để có thể sẵn sàng và đáp ứng được các đòi hỏi mới của thị trường, của khách hàng và xã hội? Câu trả lời cho câu hỏi này nằm ở năng lực đổi mới, sáng tạo của các DN. Đổi mới và sáng tạo không ngừng sẽ giúp các DN thích ứng với những đòi hỏi mới để tồn tại và phát triển.

3. Cải thiện môi trường kinh doanh và sự phát triển của doanh nghiệp

Nhìn lại chặng đường đã qua

Cải thiện môi trường kinh doanh để phát triển các DN được lần đầu đề cập tới trong Nghị quyết 19/NQ-CP năm 2014 và tiếp tục được đặt ra trong những năm gần đây. Nghị quyết 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 đã đặt ra mục tiêu tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh. Sau hơn mười năm, chúng ta đã đạt được những kết quả đáng kể. Báo cáo của World Bank (2025a,b) cho thấy cải thiện môi trường kinh doanh có vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển của các DN. Cải thiện môi trường kinh doanh đã góp phần tăng cường thu hút vốn đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững các DN.

Với đặc thù các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) chiếm khoảng 98% tổng số các doanh nghiệp trong đó hơn 68% là DN siêu nhỏ (Bộ Tài chính, 2018), trong quá trình cải thiện môi trường kinh doanh để phát triển doanh nghiệp, một câu hỏi được đặt ra là: môi trường kinh doanh bình đẳng hơn có tạo ra bất lợi cho nhóm các DN quy mô nhỏ, yếu thế hay không?

Chuỗi các nghiên cứu được công bố gần đây của Vũ và cộng sự (2020, 2021, 2022, 2024) đã cung cấp bằng chứng cho thấy cải thiện môi trường kinh doanh giúp các DNNVV phát triển. Các kết quả nghiên cứu chỉ rõ cải thiện môi trường kinh doanh mang lại nhiều lợi ích hơn cho các DN quy mô nhỏ. Cụ thể, môi trường kinh doanh được cải thiện giúp các doanh nghiệp nhỏ: tăng cường tiếp nhận chuyển giao công nghệ từ các DN FDI, gắn kết vào chuỗi cung ứng toàn cầu, ứng dụng công nghệ thông tin, gia tăng năng suất, kết quả kinh doanh. Một kết quả đặc biệt quan trọng từ các nghiên cứu này đó là cải thiện môi trường kinh doanh giúp các DN nhỏ thực hiện đổi mới sáng tạo.

Điểm nghẽn trong cải thiện môi trường kinh doanh

Báo cáo của World Bank (2025a,b) cho thấy việc cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam trong những năm qua gặp phải hai điểm nghẽn quan trọng là nhân lực và hạ tầng. Nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các cơ quan hoạch định, thực thi, đánh giá, quản lý môi trường kinh doanh còn thiếu và yếu. Kinh nghiệm phát triển của

một số quốc gia trong khu vực như Nhật Bản, Singapore đã cho thấy chất lượng đội ngũ nhân lực quản lý trong các cơ quan nhà nước có vai trò hết sức quan trọng trong việc hoạch định và thực thi các chính sách, trong đó có các chính sách cải thiện môi trường kinh doanh. Do vậy, nhân lực yếu tạo ra điểm nghẽn lớn để cải thiện môi trường kinh doanh.

Hạ tầng có vai trò kết nối, đưa các nguồn lực tới nơi sử dụng hiệu quả nhất và kết nối, tạo dựng các thị trường, giảm chi phí giao dịch. Hạn chế trong hạ tầng làm tăng chi phí giao dịch và giảm hiệu quả của các thị trường, tạo ra điểm nghẽn trong cải thiện môi trường kinh doanh. Dù được cải thiện nhưng chất lượng cơ sở hạ tầng hiện nay còn nhiều hạn chế. Điều này ảnh hưởng lớn tới việc cải thiện môi trường kinh doanh.

4. Đề xuất

Định hướng cải thiện môi trường kinh doanh

Trước hết, cần xem xét lại mục tiêu phát triển DN Việt Nam. Mục tiêu này không nên chỉ dừng lại ở gia tăng số lượng mà cần tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của DN. Trong bối cảnh có nhiều đòi hỏi mới, đổi mới và sáng tạo sẽ là chìa khóa để nâng cao năng lực cạnh tranh của DN. Các doanh nghiệp lớn và có tiềm lực cần phải sáng tạo để phát triển (được hiểu là những thay đổi lớn, có tính cách mạng - destructive innovation). Các DNNVV với nguồn lực hạn chế cần phải đổi mới (được hiểu là những cải tiến nhỏ, dần dần nhưng liên tục còn gọi là đổi mới thanh đạm - frugal innovation). Sáng tạo và đổi mới cần phải được thực hiện đồng thời ở nhiều mặt về sản phẩm, quy trình, tổ chức, marketing.

Để có thể đổi mới và sáng tạo, DN cần phải được nuôi dưỡng trong một môi trường luôn tạo động lực cho đổi mới và sáng tạo. Do đó, việc cải thiện môi trường kinh doanh cần phải được thực hiện theo hướng tạo ra những điều kiện tốt nhất để các DN liên tục đổi mới và sáng tạo. Bất kỳ một chính sách nào trước khi được đưa ra để cải thiện môi trường kinh doanh đều cần phải trả lời được câu hỏi: liệu chính sách đó sẽ tác động thế nào tới hoạt động đổi mới, sáng tạo trong các DN.

Các chính sách cải thiện môi trường kinh doanh cần phải được thực thi theo hướng tạo điều kiện cho sự phát triển của các DN có khả năng và dám đổi mới, sáng tạo. Khi đó, các DN có thể đáp ứng được mọi đòi hỏi mới bằng cách tập trung nâng cao khả năng đổi mới, sáng tạo. Thậm chí, DN còn có thể tạo ra các xu hướng mới nhờ khả năng đổi mới, sáng tạo. Các chính sách cải thiện môi trường kinh doanh cần xây dựng và thực thi theo hướng để tạo ra thể hệ các DN chỉ cạnh tranh với nhau bằng đổi mới và sáng tạo.

Tháo gỡ các điểm nghẽn để cải thiện môi trường kinh doanh

Nhân lực chất lượng cao không thể hoàn toàn được tạo ra bởi thị trường tự do cạnh tranh. Cần tăng cường bàn tay của Nhà nước trong việc tạo dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao để cải thiện môi trường kinh doanh. Nguồn nhân lực này chia ra làm hai nhóm chính: nhân lực đổi mới, sáng tạo trong các DN và nhân lực làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, đặc biệt là các cơ quan có vai trò trực tiếp

kiến tạo môi trường kinh doanh giúp cho các DN đổi mới và sáng tạo.

Bên cạnh đó, cần cải thiện hạ tầng theo hướng đảm bảo hỗ trợ tốt nhất cho các DN tăng cường đổi mới, sáng tạo. Phát triển hạ tầng số là giải pháp quan trọng cho phép cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng đặc định hóa để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo một cách phù hợp cho từng nhóm DN.

Lời kết: Bối cảnh phát triển DN sẽ còn nhiều thay đổi. Các DN sẽ còn phải đối mặt với nhiều đòi hỏi, thách thức mới trên thị trường. Chìa khóa để cho các DN phát triển bền vững là nâng cao năng lực đổi mới và sáng tạo của DN. Do đó, việc cải thiện môi trường kinh doanh trong thời gian tới cần phải hướng tới một mục tiêu chủ đạo đó là nâng cao năng lực đổi mới và sáng tạo cho các nhóm DN lớn cũng như các nhóm DN nhỏ và vừa. Để có thể cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thúc đẩy đổi mới và sáng tạo của DN cần tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong các cơ quan trực tiếp kiến tạo môi trường kinh doanh và nâng cấp hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng số, để tạo dựng một môi trường kinh doanh hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động đổi mới và sáng tạo của các DN.

Tài liệu tham khảo:

- Aterido, R., Hallward-Driemeier, M., & Pagés, C. (2011). Big constraints to small firms' growth? Business environment and employment growth across firms. *Economic Development and Cultural Change*, 59(3), 609-647.
- Audretsch, D.B., Coad, A., & Segarra, A. (2014). Firm growth and innovation. *Small Business Economics*, 43, 743-749.
- Constantino, L. (2019). The globalities upheaval: Globalization, robotics, and the future of work. Oxford University Press.
- Bộ Tài chính (2018). Nâng cao năng lực quản trị tài chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Truy cập tại: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/tncdth/pages_r1chi-tiet-in?dDocName=UCMTMP117968. Truy cập ngày 3 tháng 3 năm 2025.
- Box, M. (2008). The death of firms: exploring the effects of environment and birth cohort on firm survival in Sweden. *Small Business Economics*, 31, 379-393.
- Coad, A., Segarra, A., and Teruel, M. (2016). Innovation and firm growth: Does firm age play a role? *Research Policy*, 45(2), 387-400.
- Constantino, L., Marton, A., & Tuunainen, V.K. (2017). Four models of sharing economy platforms. *MIS Quarterly Executive*, 16(4).
- Dabbenne, F., Gay, P., & Tortia, C. (2014). Traceability issues in food supply chain management: A review. *Biosystems engineering*, 120, 65-80.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2024). Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
- Dollar, D., Hallward-Driemeier, M., & Mengistae, T. (2005). Investment climate and firm performance in developing economies. *Economic Development and Cultural Change*, 54(1), 1-31.
- García-Torres, S., Albareda, L., Rey-García, M., & Seuring, S. (2019). Traceability for sustainability-literature review and conceptual framework. *Supply Chain Management: An International Journal*, 24(1), 85-106.
- Horváth, D., & Szabó, R. Z. (2019). Driving forces and barriers of Industry 4.0: Do multinational and small and medium-sized companies have equal opportunities? *Technological forecasting and social change*, 146, 119-132.
- Jabeen, A., & Khan, S. A. (2022). Economic growth, social inclusion, and environmental protection: assessing the existence of green growth in Pakistan. *Environmental Science and Pollution Research*, 29(44), 66675-66688.
- Lieder, M., & Rashid, A. (2016). Towards circular economy implementation: a comprehensive review in context of manufacturing industry. *Journal of cleaner production*, 115, 36-51.
- Medialaba, M. T., Salamat, M. C., & Jr, A. A. (2024). Food Safety and Food Loss Reduction Policies and Implications for Agrifood Sector Development in Less Developed Mekong Countries. *Journal of Food Security*, 12(3), 35-45.
- Mintzberg, H. (1983). The case for corporate social responsibility. *Journal of Business Strategy*, 4(2), 3-15.
- Nam, H. V., Tram, B. H., and Bich, N. T. L. (2022). Effects of non-technological innovation on technological innovation of small- and medium-sized enterprises: the role of the local business environment. *Journal of General Management*, DOI: 10.1177/03063070221135099.
- Nam, H. V., Tram, B. H., Duong, T. B., and Quan, H. N. (2024). Integration into global value chains and firm innovation: Does local business environment matter? *Journal of Industrial and Business Economics*, <https://doi.org/10.1007/s40812-024-00297-1>.
- Nam, H. V., Tram-Anh, N., Tram, B. H., and Nguyen, V. C. (2023). Formal firms with bribery in a dynamic business environment. *Journal of Business Ethics*, Vol. 191, 571-589.
- Nam, H. V., Tuan, A. B., Tram, B. H., and Hanh, M. P. (2022). Information technology adoption and integration into global value chains: Evidence from small- and medium-sized enterprises in Vietnam. *Journal of International Development*, 34(2), 259-286.
- Nam, H. V., Tuan, A. B., Hanh, M. P., and Tuan, A. B. (2023). Improving business environment for information technology adoption in small business: Empirical evidence from a transition economy. *Technology Analysis and Strategic Management*, <https://doi.org/10.1080/09373225.2023.2294978>.
- Ngày quyết 19/NQ-CP (2015). Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia. Truy cập tại: <https://thuvienphapvat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-19-NQ-CP-2015-cai-thien-moi-truong-kinh-doanh-nang-cao-nang-luc-canh-tranh-2015-2016-267984.aspx>. Ngày truy cập 2 tháng 2 năm 2025.
- Norik, D. (1991). Institutions, institutional change and economic performance. Cambridge University Press.
- Poddar, A. K. (2024). Climate Change and Global Policy: Traversing the New Model of Environmental Globalization. *The International Journal of Interdisciplinary Global Studies*, 19(2), 125.
- Rådberg, K. K., & Lofsten, H. (2023). Developing a knowledge ecosystem for large-scale research infrastructure. *The Journal of Technology Transfer*, 48(1), 441-467.
- Santiago, F., Haraguchi, N., & Lavopa, A. (2024). Global trends and world order: implications for new industrial policies in developing countries. *Journal of Industry, Competition and Trade*, 24(1), 5.
- Triados, C., & Chazinkilou, D. (2025). The emergence of the new globalization: the approach of the evolutionary structural triptych. *Journal of Global Responsibility*, 16(1), 139-161.
- Yi, H. N., and Ngoc, M. N. (2021). Development of small- and medium- sized enterprise through information technology adoption persistence in Vietnam. *Information Technology for Development*, 28(3), 585-616.
- Yi, H. N., & Hoang, B. T. (2021). Business environment and innovation persistence: the case of small- and medium-sized enterprises in Vietnam. *Economics of Innovation and New Technology*, 30(3), 239-261.
- Yi, H. N., Bao, T. H., & Hui, H. N. (2024). Thúc đẩy các doanh nghiệp siêu nhỏ tăng trưởng khi hội nhập: Vai trò của môi trường kinh doanh ở Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, (327), 2-13.
- World Bank. (2025). Global Economic Prospects, International Bank for Reconstruction and Development / The World Bank.
- World Bank. (2025a). Việt Nam 2035: Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ. Truy cập tại <https://documents1.worldbank.org/curated/p/651001468190165513/pdf/103435-PUB-PUBLIC-2025-Vietnamese-Final.pdf>. Truy cập ngày 3 tháng 3 năm 2025.
- World Bank. (2025b). Việt Nam 2035: từ chiến lược đến hành động. Truy cập tại: <https://documents1.worldbank.org/curated/en/09911026102263758/pdf/P16473701c850005a0921c0cd46d6b54b.pdf>. Truy cập ngày 3 tháng 3 năm 2025.